

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 15/12/2017
(Khoa CN Điện - Điện tử)**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
1	15001512	Nguyễn Minh Đạt	10/12/1997	15CĐ-ĐCN1	
2	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	10/05/1997	15CĐ-ĐCN2	
3	15002930	Huỳnh Đức Hiếu	02/09/1997	15CĐ-ĐCN2	
4	15000838	Nguyễn Phước Lộc	03/02/1995	15CĐ-ĐCN2	
5	15001273	Lê Tấn Phú	12/03/1997	15CĐ-ĐCN3	
6	15001229	Nguyễn Quốc Thiện	06/04/1997	15CĐ-ĐCN3	
7	15001704	Nguyễn Vinh	01/04/1997	15CĐ-ĐCN3	
8	15002786	Đặng Trung Tín	10/10/1997	15CĐ-ĐCN4	
9	15002774	Huỳnh Ngọc Nhân	24/04/1997	15CĐ-ĐCN4	
10	15002757	Huỳnh Thanh Hậu	18/09/1997	15CĐ-ĐCN4	
11	15002671	Ngô Văn Bình	06/03/1997	15CĐ-ĐCN4	
12	15002686	Trần Quốc Hoàng	29/10/1997	15CĐ-ĐCN4	
13	15002717	Trương Doãn Lương	20/02/1997	15CĐ-ĐCN4	
14	15002342	Võ Trường Danh	06/05/1992	15CĐ-ĐCN4	
15	15000499	Đặng Văn Tường	20/01/1996	15CĐ-ĐTCN1	
16	15001412	Dương Khánh Duy	28/06/1996	15CĐ-ĐTCN1	
17	15002397	Phan Quốc Cường	16/07/1997	15CĐ-ĐTCN1	
18	15002405	Cao Viết Thắng	30/10/1997	15CĐ-TĐH1	
19	15001733	Phạm Văn Cường	02/02/1996	15CĐ-TĐH1	
20	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	06/05/2000	15TC-Đ	
21	15000273	Trương Quang Huy	11/06/2000	15TC-Đ	
22	15000061	Vũ Quý Bảo	16/12/1999	15TCN-Đ	
23	16001071	Lê Văn Tuấn	10/03/1997	16CĐ-ĐCN1	
24	16002419	Nguyễn Văn Vũ	10/11/1998	16CĐ-ĐCN1	
25	16002549	Phương Thế Anh	07/07/1998	16CĐ-ĐCN1	
26	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn Vũ	16/12/1997	16CĐ-ĐCN2	
27	16002830	Phạm Trí Nhân	19/05/1998	16CĐ-ĐCN2	
28	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	23/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
29	16003062	Trần Quốc Thái	12/11/1997	16CĐ-ĐCN2	
30	16002703	Võ Tấn Huy	10/10/1997	16CĐ-ĐCN2	
31	16001776	Vũ Thắng	28/10/1997	16CĐ-ĐCN2	
32	16002624	Đào Văn Bắc	05/09/1995	16CĐ-ĐCN3	
33	16003374	Nguyễn Doãn Khương	08/11/1997	16CĐ-ĐCN3	
34	16003571	Nguyễn Thái Duy	05/02/1998	16CĐ-ĐCN3	
35	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	01/05/1997	16CĐ-ĐCN3	
36	16003736	Trần Thanh Hà	20/03/1993	16CĐ-ĐCN3	
37	16003484	Vòng Nguyệt Minh	25/10/1995	16CĐ-ĐCN3	
38	16002932	Hồ Tấn Phát	06/11/1998	16CĐ-ĐCN4	
39	16002850	Huỳnh Minh Thuận	26/11/1998	16CĐ-ĐCN4	
40	16002740	Liêu Anh Tiến	25/12/1998	16CĐ-ĐCN4	
41	16001304	Mai Văn Cường	28/10/1998	16CĐ-ĐCN4	
42	16002709	Nguyễn Hoàng Minh Tân	22/11/1993	16CĐ-ĐCN4	
43	16001565	Nguyễn Kim Nguyên	08/04/1998	16CĐ-ĐCN4	
44	16002832	Phạm Quang Phương	01/01/1994	16CĐ-ĐCN4	
45	16003756	Tô Phương Trung	14/02/1998	16CĐ-ĐCN4	
46	16002122	Lăng Hoàng Thiện	08/07/1998	16CĐ-ĐCN5	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
47	16002377	Lê Quang Tuấn	16/01/1997	16CĐ-ĐCN5	
48	16002244	Nguyễn Trần Vĩnh Phước	21/08/1996	16CĐ-ĐCN5	
49	16003588	Đặng Hoàng Vũ	30/06/1997	16CĐ-ĐTCN1	
50	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	17/12/1997	16CĐ-ĐTCN1	
51	16003753	Huỳnh Trọng Tuệ	23/01/1997	16CĐ-ĐTCN1	
52	16002674	Ngô Hữu Tuấn	27/12/1998	16CĐ-ĐTCN1	
53	16002829	Nguyễn Công Thành	27/05/1998	16CĐ-ĐTCN1	
54	16003444	Nguyễn Quang Thuận	29/04/1998	16CĐ-ĐTCN1	
55	16002560	Trần Minh Phúc	31/01/1998	16CĐ-ĐTCN1	
56	16003102	Võ Đại Thành	01/08/1998	16CĐ-ĐTCN1	
57	16001917	Huỳnh Kim Sang	09/04/1998	16CĐ-TĐH1	
58	16003285	Nguyễn Duy Hưng	17/09/1998	16CĐ-TĐH1	
59	16001902	Nguyễn Ngọc Thịnh	10/12/1998	16CĐ-TĐH1	
60	16003790	Nguyễn Thành Tín	12/03/1998	16CĐ-TĐH1	
61	16003276	Phan Ngọc Nguyên	13/04/1998	16CĐ-TĐH1	
62	16001846	Tô Gia Bảo	13/03/1998	16CĐ-TĐH1	
63	16001530	Trần Đông Phong	16/07/1998	16CĐ-TĐH1	
64	16000255	Đinh Hoàng Phúc	30/07/2001	16TCN-Đ	
65	16000643	Lâm Phát Tài	19/05/2000	16TCN-Đ	
66	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	08/11/1997	16TCN-Đ	
67	16000256	Nguyễn Văn Tài Linh	24/07/2000	16TCN-Đ	
68	15000394	Trần Như Hào	29/01/2000	16TCN-Đ	
69	16000080	Bùi Quang Cường	07/09/2001	16TCN-ĐT	
70	16000435	Đinh Minh Thuận	28/08/2001	16TCN-ĐT	
71	16000653	Hồ Minh Phong	28/07/2000	16TCN-ĐT	
72	16000646	Hoàng Quang Việt	22/07/2001	16TCN-ĐT	
73	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	08/02/2001	16TCN-ĐT	
74	16000561	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	01/04/2001	16TCN-ĐT	
75	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	16TCN-ĐT	
76	16000580	Lê Hoàn Huy	31/10/1999	16TCN-ĐT	
77	16000348	Mai Hoàng Anh	02/12/2001	16TCN-ĐT	
78	16000167	Nguyễn Công Danh	05/10/2000	16TCN-ĐT	
79	16000148	Nguyễn Gia Thái	08/02/2001	16TCN-ĐT	
80	16000709	Nguyễn Minh Thành	05/10/2001	16TCN-ĐT	
81	16003858	Nguyễn Xuân Tài	23/08/2000	16TCN-ĐT	
82	16000134	Phan Khánh Khải	09/05/2001	16TCN-ĐT	
83	16001118	Trần Minh Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
84	16000618	Trần Vĩ Khang	20/03/2001	16TCN-ĐT	
85	16000135	Võ Thành Đạt	23/10/2001	16TCN-ĐT	
86	16003252	Đỗ Văn Hà	21/04/1996	16TCT-Đ	
87	16001877	Nguyễn Hoàng Hải	28/10/1998	16TCT-Đ	
88	16002984	Nguyễn Thanh Tâm	21/09/1998	16TCT-Đ	
89	16002108	Trần Đoàn Quang Huy	01/01/1997	16TCT-Đ	
90	16003184	Trần Nhựt Duy	16/12/1998	16TCT-Đ	
91	17001124	Bùi Hiếu Nghĩa	28/05/1999	17C1-CĐT1	
92	17000673	Bùi Hoàng Tuấn	13/07/1998	17C1-CĐT1	
93	17001279	Đặng Quốc Tâm	03/09/1999	17C1-CĐT1	
94	17004645	Đặng Văn Nhựt	09/03/1999	17C1-CĐT1	
95	17003901	Đào Ngọc Tinh	20/12/1999	17C1-CĐT1	
96	17003834	Đoàn Văn Đức	21/11/1999	17C1-CĐT1	
97	17004753	Hồ Trọng Nghĩa	04/05/1998	17C1-CĐT1	
98	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
99	17003504	Lâm Phước Sang	03/10/1999	17C1-CĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
100	17004694	Lâm Sỹ Bình	24/04/1999	17C1-CĐT1	
101	17003474	Lê Minh Đức	06/08/1999	17C1-CĐT1	
102	17004613	Lê Minh Quốc	03/11/1999	17C1-CĐT1	
103	17004358	Lê Ngọc Chiến	03/02/1998	17C1-CĐT1	
104	17003422	Lê Phú Duy	13/10/1999	17C1-CĐT1	
105	17004676	Lê Phước Xuân Minh	16/02/1998	17C1-CĐT1	
106	17002934	Lê Quang Trường	30/03/1999	17C1-CĐT1	
107	17003494	Lê Quang Vinh	30/11/1999	17C1-CĐT1	
108	17000237	Lê Thanh Hoài	15/07/1997	17C1-CĐT1	
109	17001963	Lê Thành Ngọc	16/11/1999	17C1-CĐT1	
110	17003535	Lê Văn Thanh Nhất	29/10/1998	17C1-CĐT1	
111	17003615	Lê Xuân Anh	15/02/1998	17C1-CĐT1	
112	17002898	Nguyễn Bách Khoa	22/02/1999	17C1-CĐT1	
113	17004473	Nguyễn Bình Chánh	15/08/1994	17C1-CĐT1	
114	17002695	Nguyễn Đình Phát	14/07/1997	17C1-CĐT1	
115	17001676	Nguyễn Đức Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
116	17002931	Nguyễn Duy Cường	10/04/1999	17C1-CĐT1	
117	17004847	Nguyễn Duy Linh	07/02/1998	17C1-CĐT1	
118	17002463	Nguyễn Hoài Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
119	17002731	Nguyễn Hữu Cầu	01/04/1999	17C1-CĐT1	
120	17002673	Nguyễn Hữu Thọ	10/09/1998	17C1-CĐT1	
121	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	
122	17000859	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1996	17C1-CĐT1	
123	17002991	Nguyễn Minh Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
124	17001364	Nguyễn Ngọc Hội	09/08/1996	17C1-CĐT1	
125	17004714	Nguyễn Phương Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
126	17003627	Nguyễn Quang Minh	15/03/1999	17C1-CĐT1	
127	17001633	Nguyễn Tấn Luân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
128	17003667	Nguyễn Thành Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	
129	17003811	Nguyễn Thành Trung	30/10/1999	17C1-CĐT1	
130	17004084	Nguyễn Trường Quân	01/01/1999	17C1-CĐT1	
131	17004505	Nguyễn Út Đây	02/01/1997	17C1-CĐT1	
132	17004811	Nguyễn Văn Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
133	17004577	Phạm Dư Viên	16/10/1993	17C1-CĐT1	
134	17004085	Phạm Ngọc Quang	18/08/1999	17C1-CĐT1	
135	17003992	Phạm Ngọc Quý	26/08/1999	17C1-CĐT1	
136	17003620	Phạm Tài	26/04/1999	17C1-CĐT1	
137	17002968	Phạm Thành Đông	04/11/1999	17C1-CĐT1	
138	17002462	Sỹ Trùng An	16/09/1999	17C1-CĐT1	
139	17004101	Thạch Hoài Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
140	17004532	Trần Anh Kiệt	21/10/1997	17C1-CĐT1	
141	17004365	Trần Hoàng Sơn	15/03/1999	17C1-CĐT1	
142	17002297	Trần Minh Khanh	16/03/1999	17C1-CĐT1	
143	17003502	Trần Phương Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
144	17002876	Trần Quang Khánh	18/04/1999	17C1-CĐT1	
145	17000701	Trần Văn Quang Linh	16/05/1999	17C1-CĐT1	
146	17002022	Trương Vĩnh Phúc	23/08/1999	17C1-CĐT1	
147	17004336	Vũ Khắc Lâm	20/04/1999	17C1-CĐT1	
148	17002081	Vũ Thiên Vĩ	21/09/1999	17C1-CĐT1	
149	17002100	Bùi Xuân Quang	10/02/1998	17C1-ĐCN1	
150	17001573	Đặng Văn Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
151	17001089	Đinh Quang Hiệp	12/02/1999	17C1-ĐCN1	
152	17002072	Huỳnh Quang Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
153	17001830	Lê Văn Quý	18/03/1998	17C1-ĐCN1	
154	17002105	Ngô Văn Sang	01/04/1999	17C1-ĐCN1	
155	17004600	Nguyễn Đình Thịnh	04/07/1997	17C1-ĐCN1	
156	17001831	Nguyễn Hải Đăng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
157	17004713	Nguyễn Ngọc Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
158	17004832	Phan Minh Hiếu	22/05/1998	17C1-ĐCN1	
159	17002042	Trần Quang Nhựt	01/01/1998	17C1-ĐCN1	
160	17004381	Trần Tấn Thành	08/11/1993	17C1-ĐCN1	
161	17001784	Võ Minh Thiện	15/05/1997	17C1-ĐCN1	
162	17002273	Bùi Công Trường	08/08/1999	17C1-ĐCN2	
163	17002157	Đoàn Công Cường	06/01/1998	17C1-ĐCN2	
164	17002433	Huỳnh Nhựt Quang	29/06/1999	17C1-ĐCN2	
165	17002645	Huỳnh Thanh Quy	27/02/1998	17C1-ĐCN2	
166	17003055	Lê Công Tuấn	14/05/1999	17C1-ĐCN2	
167	17002382	Lê Đức Cảnh Chung	11/08/1996	17C1-ĐCN2	
168	17004181	Lê Lương Viết Thế Dương	21/12/1999	17C1-ĐCN2	
169	17002694	Lê Thanh Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
170	17002827	Nguyễn Duy Đại Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
171	17002515	Nguyễn Hữu Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	
172	17002709	Phạm Chí Tài	02/04/1999	17C1-ĐCN2	
173	17002449	Phạm Hoàng Khang	07/07/1999	17C1-ĐCN2	
174	17002407	Phạm Hồng Quân	09/03/1999	17C1-ĐCN2	
175	17002809	Phan Quốc Trường	25/08/1998	17C1-ĐCN2	
176	17002793	Trần Hùng Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
177	17002482	Võ Hoàng Phúc	05/02/1999	17C1-ĐCN2	
178	17003179	Bùi Nguyễn Thái Duy	10/08/1999	17C1-ĐCN3	
179	17002964	Đoàn Hữu Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
180	17003698	Giang Thái Phong	29/03/1998	17C1-ĐCN3	
181	17003091	Lê Duy Nghiêm	11/02/1997	17C1-ĐCN3	
182	17003401	Lê Minh Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
183	17003069	Lê Nhựt Linh	25/10/1999	17C1-ĐCN3	
184	17003499	Lê Tấn Danh	22/08/1999	17C1-ĐCN3	
185	17003331	Lê Trường Lạc	14/01/1999	17C1-ĐCN3	
186	17003002	Nguyễn Bá Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
187	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
188	17004102	Nguyễn Văn Hảo	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
189	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	14/04/1999	17C1-ĐCN3	
190	17004622	Nguyễn Văn Sơn	09/06/1998	17C1-ĐCN3	
191	17003325	Tô Kiến Trung	31/08/1999	17C1-ĐCN3	
192	17003076	Trần Minh Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
193	17003163	Trần Nhật Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
194	17004267	Trần Quang Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
195	17003144	Trần Thái Duy	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
196	17003134	Trần Thành Huy	15/03/1999	17C1-ĐCN3	
197	17003194	Trần Trung Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
198	17003077	Võ Anh Kiệt	05/11/1999	17C1-ĐCN3	
199	17003642	Võ Trần Cát Tường	29/08/1999	17C1-ĐCN3	
200	17000465	Đào Thành Đủ	27/01/1999	17C1-ĐCN4	
201	17004462	Đỗ Thành Đạt	14/07/1999	17C1-ĐCN4	
202	17003900	Lâm Minh Nhật Linh	21/11/1999	17C1-ĐCN4	
203	17004372	Lê Hồ Nguyên Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
204	17003784	Lê Hồng Sơn	05/07/1999	17C1-ĐCN4	
205	17003852	Lê Minh Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
206	17003854	Lê Trần Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
207	17004153	Lương Đức Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
208	17001678	Lường Quốc Tiền	09/01/1997	17C1-ĐCN4	
209	17004200	Nguyễn Đức Khánh	22/02/1999	17C1-ĐCN4	
210	17004734	Nguyễn Tấn Hưng	14/06/1999	17C1-ĐCN4	
211	17004328	Tạ Hồng Anh	28/02/1995	17C1-ĐCN4	
212	17003605	Bùi Quốc Trung	03/12/1998	17C1-ĐĐT1	
213	17001773	Chung Ngọc Phát	12/01/1999	17C1-ĐĐT1	
214	17001765	Đào Ngọc Đô	25/05/1999	17C1-ĐĐT1	
215	17004605	Đoàn Duy Tân	30/12/1995	17C1-ĐĐT1	
216	17001508	Hoàng Dương Thanh Sang	18/11/1998	17C1-ĐĐT1	
217	17001821	Lâm Bá Phước	28/01/1999	17C1-ĐĐT1	
218	17004617	Lê Thanh Dương	15/12/1999	17C1-ĐĐT1	
219	17001689	Linh Thành Cơ	28/11/1997	17C1-ĐĐT1	
220	17000853	Nguyễn Hoàng Dũng	20/06/1998	17C1-ĐĐT1	
221	17004559	Nguyễn Minh Thông	24/02/1994	17C1-ĐĐT1	
222	17001752	Nguyễn Quang Huy	18/09/1999	17C1-ĐĐT1	
223	17001578	Nguyễn Văn Hiền	19/11/1998	17C1-ĐĐT1	
224	17001418	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1999	17C1-ĐĐT1	
225	17001395	Phan Thanh Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
226	17001183	Triệu Đăng Nguyên	30/06/1999	17C1-ĐĐT1	
227	17004730	Võ Đông Kỳ	16/09/1998	17C1-ĐĐT1	
228	17002737	Cao Xuân Trình	13/06/1999	17C1-ĐĐT2	
229	17002102	Châu Đình Trọng	02/08/1999	17C1-ĐĐT2	
230	17002271	Châu Đình Viễn	05/10/1999	17C1-ĐĐT2	
231	17004824	Lê Đăng Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
232	17002760	Lê Minh Trí	22/06/1999	17C1-ĐĐT2	
233	17002098	Lê Trương Kim Hưng	16/04/1999	17C1-ĐĐT2	
234	17002320	Lý Khoa Vinh	13/03/1999	17C1-ĐĐT2	
235	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
236	17002250	Nguyễn Đăng Nam	04/01/1999	17C1-ĐĐT2	
237	17002375	Nguyễn Quốc Bảo	21/04/1998	17C1-ĐĐT2	
238	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
239	17002578	Nguyễn Thanh Vĩ	28/01/1999	17C1-ĐĐT2	
240	17002036	Nguyễn Văn Tuấn	10/03/1998	17C1-ĐĐT2	
241	17002383	Nguyễn Vũ	07/04/1999	17C1-ĐĐT2	
242	17002405	Phạm Hải Đông	16/04/1999	17C1-ĐĐT2	
243	17001962	Trần Đình Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	
244	17004742	Trịnh Ngân Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
245	17004392	Võ Bùi Thanh Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
246	17002532	Võ Trần Quốc Việt	10/01/1998	17C1-ĐĐT2	
247	17002697	Vương Hào Đức	04/11/1999	17C1-ĐĐT2	
248	17003517	Bùi Hữu Phúc	17/01/1999	17C1-ĐĐT3	
249	17003036	Bùi Nguyễn Duy Quyền	27/12/1998	17C1-ĐĐT3	
250	17003384	Đặng Phạm Thái Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	
251	17003577	Đặng Quang Sơn	10/08/1999	17C1-ĐĐT3	
252	17002971	Đào Đăng Khoa	30/06/1999	17C1-ĐĐT3	
253	17003312	Đinh Tấn Vũ	16/09/1998	17C1-ĐĐT3	
254	17003349	Đỗ Lâm Đại Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
255	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	02/01/1999	17C1-ĐĐT3	
256	17003363	Huỳnh Tuấn Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
257	17004674	Lâm Thành Hào	26/04/1997	17C1-ĐĐT3	
258	17004684	Lê Quang Trọng	05/02/1997	17C1-ĐĐT3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
259	17003273	Lê Thành Vinh	24/11/1998	17C1-ĐĐT3	
260	17003352	Lượng Đăng Khoa	06/03/1998	17C1-ĐĐT3	
261	17003542	Nguyễn Bá Tâm	02/02/1998	17C1-ĐĐT3	
262	17003512	Nguyễn Bùi Quang Huy	06/10/1999	17C1-ĐĐT3	
263	17003470	Nguyễn Duy Phước	31/07/1995	17C1-ĐĐT3	
264	17002910	Nguyễn Hữu Thắng	28/11/1999	17C1-ĐĐT3	
265	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	24/04/1999	17C1-ĐĐT3	
266	17003058	Nguyễn Thanh Chung	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
267	17001833	Nguyễn Thành Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
268	17003353	Nguyễn Trung Anh Hào	03/12/1996	17C1-ĐĐT3	
269	17004744	Nguyễn Trường Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	
270	17004480	Nguyễn Văn Hải	27/12/1999	17C1-ĐĐT3	
271	17003571	Nguyễn Văn Hiếu	26/05/1999	17C1-ĐĐT3	
272	17003245	Nguyễn Văn Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
273	17002895	Phạm Hoàng Vũ	02/10/1999	17C1-ĐĐT3	
274	17004804	Phạm Minh Lưu	13/06/1996	17C1-ĐĐT3	
275	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
276	17003021	Phạm Văn Phúc	25/09/1998	17C1-ĐĐT3	
277	17003078	Phan Mỹ Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
278	17004788	Quách Khánh Linh	31/03/1996	17C1-ĐĐT3	
279	17003452	Trần Anh Thư	15/11/1999	17C1-ĐĐT3	
280	17003565	Trần Anh Thuận	30/11/1999	17C1-ĐĐT3	
281	17003533	Trần Quý Trung	18/04/1999	17C1-ĐĐT3	
282	17003437	Trần Thanh Phong	10/09/1999	17C1-ĐĐT3	
283	17003463	Trần Trương Anh Toàn	31/01/1998	17C1-ĐĐT3	
284	17003481	Trình Minh Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
285	17003442	Trương Mạnh Khang	16/08/1999	17C1-ĐĐT3	
286	17003243	Trương Trí Dũng	10/11/1999	17C1-ĐĐT3	
287	17003706	Bùi Hữu Nghĩa	26/09/1999	17C1-ĐĐT4	
288	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
289	17004013	Hồ Công Minh	12/07/1999	17C1-ĐĐT4	
290	17004810	Lê Ngọc Sơn	15/09/1998	17C1-ĐĐT4	
291	17003588	Lê Thái Dương	22/11/1997	17C1-ĐĐT4	
292	17004896	Ngô Năng Võ	17/04/1997	17C1-ĐĐT4	
293	17004546	Ngô Văn Quý	14/02/1998	17C1-ĐĐT4	
294	17003985	Nguyễn Hải Thúc	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
295	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
296	17004327	Nguyễn Ngọc Khuê	30/07/1996	17C1-ĐĐT4	
297	17003778	Nguyễn Phúc Thịnh	18/03/1998	17C1-ĐĐT4	
298	17003663	Nguyễn Trung Huân	19/01/1997	17C1-ĐĐT4	
299	17003837	Nguyễn Văn Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
300	17003787	Nguyễn Xuân Trường	26/03/1999	17C1-ĐĐT4	
301	17003902	Phạm Văn Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
302	17004058	Thành Ngọc Vang	03/08/1998	17C1-ĐĐT4	
303	17004548	Trần Hòa Đức	20/08/1997	17C1-ĐĐT4	
304	17003861	Trần Quyền Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
305	17003608	Trần Văn Trọng	26/02/1999	17C1-ĐĐT4	
306	17004230	Trịnh Ngọc Hải Triều	14/05/1999	17C1-ĐĐT4	
307	17003771	Trương Hồng Phát	05/05/1998	17C1-ĐĐT4	
308	17004041	Trương Minh Thương	04/03/1999	17C1-ĐĐT4	
309	17004486	Võ Minh Phúc	14/07/1999	17C1-ĐĐT4	
310	17003890	Đặng Hoàng Khang	30/04/1999	17C1-ĐTC1	
311	17002107	Lê Thanh Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
312	17001623	Nguyễn Hoàng Phong	25/04/1999	17C1-ĐTC1	
313	17004338	Nguyễn Thanh Thảo	11/06/1999	17C1-ĐTC1	
314	17004635	Phạm Duy Khang	08/05/1997	17C1-ĐTC1	
315	17004116	Phạm Quốc Bảo	27/05/1997	17C1-ĐTC1	
316	17004221	Trần Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
317	17004685	Trương Văn Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
318	17004094	Võ Trọng Phúc	29/10/1999	17C1-ĐTC1	
319	17003031	Đàm Ngọc Quý	27/01/1999	17C1-TĐH1	
320	17003941	Đặng Ngọc Sơn	03/10/1998	17C1-TĐH1	
321	17002332	Đỗ Ngọc Hải	19/04/1999	17C1-TĐH1	
322	17002377	Đỗ Thanh Thuận	26/03/1999	17C1-TĐH1	
323	17002846	Đoàn Khánh Huy	21/10/1999	17C1-TĐH1	
324	17003831	Đoàn Quốc Bảo	05/10/1999	17C1-TĐH1	
325	17001056	Dương Trọng Tài	20/02/1999	17C1-TĐH1	
326	17003229	Hồ Gia Bảo	23/09/1999	17C1-TĐH1	
327	17003976	Hồ Minh Hải	07/10/1996	17C1-TĐH1	
328	17002924	Hoàng Hiếu Hiệp	26/10/1999	17C1-TĐH1	
329	17001624	Hoàng Ngọc Toàn	02/10/1999	17C1-TĐH1	
330	17003925	Huỳnh Lâm Trường	17/12/1999	17C1-TĐH1	
331	17003038	Lê Bảo Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
332	17002018	Lê Công Ngọc Vũ	25/06/1999	17C1-TĐH1	
333	17004212	Lê Hoàng Nam	21/03/1996	17C1-TĐH1	
334	17001948	Lê Huỳnh Nhật Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
335	17003739	Lê Minh Trí	26/04/1996	17C1-TĐH1	
336	17002402	Lê Quang Huy	21/11/1997	17C1-TĐH1	
337	17003575	Lưu Trần Nhật	20/09/1999	17C1-TĐH1	
338	17001827	Mai Hữu Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	
339	17003356	Nguyễn Anh Khoa	20/04/1999	17C1-TĐH1	
340	17001014	Nguyễn Bá Túc	03/03/1998	17C1-TĐH1	
341	17000702	Nguyễn Duy Thái	20/08/1999	17C1-TĐH1	
342	17004681	Nguyễn Gia Khánh	03/07/1997	17C1-TĐH1	
343	17003984	Nguyễn Hoàng Lâm	04/03/1999	17C1-TĐH1	
344	17001636	Nguyễn Hoàng Phú	05/09/1999	17C1-TĐH1	
345	17004488	Nguyễn Hồng Huỳnh	17/07/1997	17C1-TĐH1	
346	17004081	Nguyễn Hữu Đạt	06/09/1999	17C1-TĐH1	
347	17003931	Nguyễn Phước Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
348	17000434	Nguyễn Quang Huy	28/04/1996	17C1-TĐH1	
349	17004456	Nguyễn Quốc Anh	13/01/1999	17C1-TĐH1	
350	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
351	17001377	Nguyễn Tấn Huỳnh	20/10/1999	17C1-TĐH1	
352	17001809	Nguyễn Thanh Bảo	13/09/1999	17C1-TĐH1	
353	17004024	Nguyễn Thanh Toàn	09/08/1999	17C1-TĐH1	
354	17002531	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/11/1998	17C1-TĐH1	
355	17003089	Nguyễn Tuấn Anh	10/04/1999	17C1-TĐH1	
356	17004776	Phạm Dương Anh Khoa	03/11/1997	17C1-TĐH1	
357	17003457	Phạm Quốc Thịnh	12/11/1999	17C1-TĐH1	
358	17004704	Phan Lạc Đăng Quang	18/03/1996	17C1-TĐH1	
359	17003961	Phan Phúc Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
360	17003355	Trần Anh Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
361	17003677	Trần Ngọc Hải	05/11/1999	17C1-TĐH1	
362	17002802	Trần Quốc Thọ	08/03/1999	17C1-TĐH1	
363	17003041	Trần Vũ An	28/06/1997	17C1-TĐH1	
364	17001911	Trương Nhật Thành	20/11/1999	17C1-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
365	17003520	Võ Dương Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
366	17003439	Võ Thành Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
367	17002364	Vũ Công Tiến	18/11/1999	17C1-TĐH1	
368	17004048	Huỳnh Tấn Phát	23/08/1998	17T2-ĐCN1	
369	17000528	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1996	17T2-ĐCN1	
370	17001111	Nguyễn Minh Hiếu	03/11/1999	17T2-ĐCN1	
371	17003955	Phạm Ngọc Duy Khương	12/06/1997	17T2-ĐCN1	
372	17004671	Phạm Tấn Tú	24/04/1995	17T2-ĐCN1	
373	17004445	Đặng Ngân Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
374	17003224	Đặng Xuân Phi	20/06/2002	17T4-ĐCN1	
375	17002113	Đinh Bùi Tiến Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
376	17003647	Lê Huỳnh Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	
377	17003747	Lê Phương Hải	04/01/2000	17T4-ĐCN1	
378	17004632	Lê Quang Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCN1	
379	17000246	Nguyễn Diệp Kinh Luân	30/07/2002	17T4-ĐCN1	
380	17000027	Nguyễn Đức Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1	
381	17003475	Nguyễn Hoàng Anh	16/05/2001	17T4-ĐCN1	
382	17000126	Nguyễn Ngọc Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
383	17001890	Nguyễn Phạm Trường Thuận	18/10/2001	17T4-ĐCN1	
384	17002726	Nguyễn Tấn Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
385	17001969	Nguyễn Thế Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1	
386	17000372	Nguyễn Thiện	16/09/2002	17T4-ĐCN1	
387	17004518	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
388	17003234	Nguyễn Việt Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
389	17000692	Phang Anh Kiệt	10/10/2002	17T4-ĐCN1	
390	17000930	Trần Kim Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
391	17000045	Trần Minh Tiến	24/12/2002	17T4-ĐCN1	
392	17000847	Trần Minh Vũ	01/10/2002	17T4-ĐCN1	
393	17002039	Trần Văn Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1	
394	17003400	Võ Tấn Vũ	25/08/2002	17T4-ĐCN1	
395	17003810	Vũ Tiến Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCN1	
396	17004701	Đặng Văn Anh	19/12/1998	17T4-ĐCN2	
397	17003613	Đỗ Quang Minh	03/02/2002	17T4-ĐCN2	
398	17004150	Lương Tuấn Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
399	17001125	Ngô Thành Đại	05/07/2002	17T4-ĐCN2	
400	17003297	Ngô Văn Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
401	17002175	Nguyễn An Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
402	17000837	Nguyễn Minh Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
403	17003204	Nguyễn Thanh Tân	05/06/2002	17T4-ĐCN2	
404	17000174	Nguyễn Tiến Chúc	05/3/2001	17T4-ĐCN2	
405	17000634	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
406	17001039	Phan Nguyễn Hoàng Gia	16/02/2002	17T4-ĐCN2	
407	17000158	Trần Đình Khôi	06/12/2000	17T4-ĐCN2	
408	17000725	Võ Thanh Phong	05/12/2002	17T4-ĐCN2	
409	17000415	Võ Văn Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2	
410	17004858	Bùi Duy Thắng	23/04/2002	17T4-ĐĐT1	
411	17002425	Bùi Phong Hiếu	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
412	17000034	Cần Quốc Bảo	17/5/2000	17T4-ĐĐT1	
413	17003063	Chung Vĩnh An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
414	17000387	Đào Thiên Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
415	17000476	Hồ Viết Quang Hưng	16/08/2002	17T4-ĐĐT1	
416	17000609	Huỳnh Đại Triển	13/06/2002	17T4-ĐĐT1	
417	17004522	Huỳnh Lương Duy Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
418	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
419	17002665	Huỳnh Phúc Khương	08/01/2002	17T4-ĐĐT1	
420	17001187	Huỳnh Quan Nhật Minh	27/03/1995	17T4-ĐĐT1	
421	17001851	Huỳnh Tuấn Thịnh	07/02/2002	17T4-ĐĐT1	
422	17000483	Lâm Bảo Như	14/11/2002	17T4-ĐĐT1	
423	17000230	Lê Đăng Khoa	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
424	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
425	17000599	Lê Hoàng Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
426	17003040	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
427	17000839	Lê Thanh Tuấn	30/08/2001	17T4-ĐĐT1	
428	17003310	Mai Quốc Bảo	06/07/2002	17T4-ĐĐT1	
429	17000860	Mai Thanh Đức Mạnh	12/03/2000	17T4-ĐĐT1	
430	17002786	Nguyễn Anh Hùng Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
431	17002631	Nguyễn Bảo Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1	
432	17003556	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	10/02/2001	17T4-ĐĐT1	
433	17000080	Nguyễn Minh Trọng	21/8/2001	17T4-ĐĐT1	
434	17002983	Nguyễn Ngọc Tân	27/07/1999	17T4-ĐĐT1	
435	17000074	Nguyễn Nhật Trường	15/9/2002	17T4-ĐĐT1	
436	17000148	Nguyễn Quang Thành Danh	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
437	17000561	Nguyễn Tấn Dũng	19/08/2002	17T4-ĐĐT1	
438	17000352	Nguyễn Thành Luân	27/12/2001	17T4-ĐĐT1	
439	17000663	Nguyễn Thanh Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1	
440	17000580	Nguyễn Tiến Trung	10/11/2002	17T4-ĐĐT1	
441	17000377	Nguyễn Trọng Hiếu	05/03/2002	17T4-ĐĐT1	
442	17000575	Nguyễn Văn Bình	18/04/2002	17T4-ĐĐT1	
443	17000513	Nguyễn Văn Phước	01/09/2002	17T4-ĐĐT1	
444	17000572	Phạm Đình Quân	07/11/2002	17T4-ĐĐT1	
445	17002371	Phạm Dương Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
446	17004527	Phạm Vũ Thế Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
447	17000161	Phan Nguyễn Gia Khánh	25/6/2002	17T4-ĐĐT1	
448	17004332	Phan Trung Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1	
449	17003844	Tăng Viết Hưng	20/10/1996	17T4-ĐĐT1	
450	17000226	Thái Trường Luân	10/05/2002	17T4-ĐĐT1	
451	17003990	Trần Đình Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
452	17000611	Trần Gia Huy	16/7/2002	17T4-ĐĐT1	
453	17002128	Trần Minh Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
454	17004573	Trần Phi Long	10/11/2000	17T4-ĐĐT1	
455	17000616	Trương Công Phúc	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
456	17000742	Võ Nguyễn Văn Sơn	16/05/2000	17T4-ĐĐT1	
457	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
458	17000069	Vũ Thiên Huy	21/7/2002	17T4-ĐĐT1	
459	17002005	Vương Hoàng Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
460	17000724	Dương Tấn Trường	19/03/2002	17T4-ĐTC1	
461	17000269	Hoàng Đình Bá Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
462	17000334	Nguyễn Bảo Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
463	17000341	Nguyễn Hoàng Thái Duy	17/10/2002	17T4-ĐTC1	
464	17003709	Nguyễn Minh Nhật	22/12/2002	17T4-ĐTC1	
465	17000380	Nguyễn Quốc Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1	
466	17000097	Nguyễn Quốc Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
467	17003522	Nguyễn Trần Gia Bảo	08/10/2002	17T4-ĐTC1	
468	17000307	Nguyễn Tuấn Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
469	17000308	Nguyễn Tuấn Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
470	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
471	17002514	Phạm Tấn Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1	
472	17000268	Phạm Xuân Thy	07/10/2001	17T4-ĐTC1	
473	17000179	Võ Ngọc Liêm	13/6/2002	17T4-ĐTC1	
474	17000083	Võ Triều Vĩ	4/8/2002	17T4-ĐTC1	
Tổng cộng: 474 HS - SV					